



Chung tay vì sức khỏe cộng đồng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

ĐỊA CHỈ: 105 HÙNG VƯƠNG, P. HẢI CHÂU 1, Q. HẢI CHÂU, TP. ĐÀ NẴNG
ĐIỆN THOẠI: (+84) 0511 3823951 - 3818478 - 3820093
FAX: (+84) 0511 3810004 - 3830469
EMAIL: info@danameco.com
WEBSITE: www.danameco.com
MÃ SỐ THUẾ: 0400102101
MÃ CHỨNG KHOÁN: DNM

DANAMECO [®]



Đà Nẵng, tháng 04 năm 2015

Chung tay vì sức khỏe cộng đồng

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ
DANAMECO**

ĐỊA CHỈ: 105 HÙNG VƯƠNG, P. HẢI CHÂU 1, Q. HẢI CHÂU, TP. ĐÀ NẴNG

ĐIỆN THOẠI: (+84) 0511 3823951 - 3818478 - 3820093

FAX: (+84) 0511 3810004 - 3830469

EMAIL: info@danameco.com

WEBSITE: www.danameco.com

MÃ SỐ THUẾ: 0400102101

MÃ CHỨNG KHOÁN: DNM

DANAMECO®

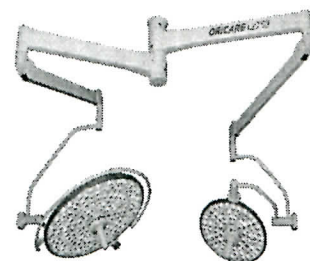
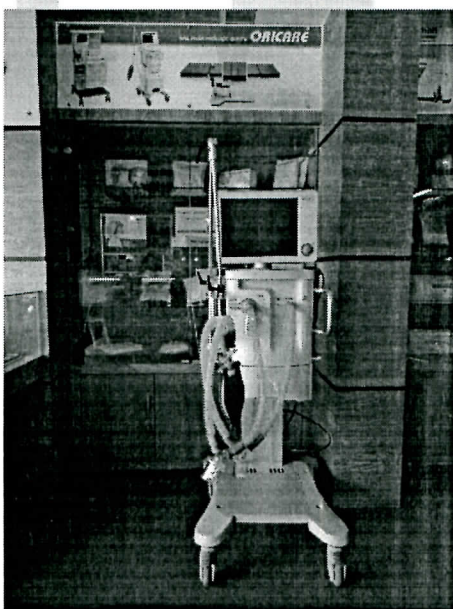


Đà Nẵng, tháng 04 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT.....	4
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	4
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	5
4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MẠY QUẢN LÝ.....	5
5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY.....	7
5.1. Các mục tiêu chính.....	7
5.2. Các chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	9
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	9
2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	10
2.1. Nhân sự chủ chốt.....	10
2.2. Thay đổi trong Ban điều hành.....	14
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.	14
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ.....	16
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	16
4.1. Tình hình tài chính	16
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	18
5.1. Cổ phần	18
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	18
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Tổng Công ty	19
6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	19
6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
6.2. Tình hình tài chính	19
6.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
6.4. Kế hoạch phát triển năm 2014	20
III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	21
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	21
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY	21
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2014.....	22
IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.....	22

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT	22
1.2. Hoạt động HĐQT.....	22
1.3. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	22
2. BAN KIỂM SOÁT	23
2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát	23
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát	23
2.3. Thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	23
3. LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH.....	24
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	24
1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	24
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN	24



DANAMECO [®]


I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- ❖ Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**
- ❖ Tên tiếng Anh: **DANAMECO MEDICAL JOINT STOCK CORPORATION**

- ❖ Tên viết tắt: **DANAMECO**



- ❖ Logo: 
- ❖ Trụ sở chính: 105 Hùng Vương, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- ❖ Điện thoại: (+84) 0511 3837621
- ❖ Fax: 0511.3830469
- ❖ Email: info@danameco.com
- ❖ Website: www.danameco.com
- ❖ Vốn điều lệ: 30.143.620.000 VND
- ❖ Mã Cổ phiếu: **DNM**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0400102101** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/04/2015.

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO là Trạm Vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng, được Sở Y tế Quảng Nam - Đà Nẵng thành lập từ năm 1976, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hàng viện trợ y tế để khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Đến năm 1986, Trạm Vật tư y tế đổi tên thành Công ty Thiết bị vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí như giường, tủ, bàn sinh, ... cung cấp cho các bệnh viện trong tỉnh.

Năm 1997, khi Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng tách thành hai đơn vị hành chính thì Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Y tế, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam lấy tên là Công ty Thiết bị Y tế TW 3 Đà Nẵng theo Quyết định số 34/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 13/ 01/1997.

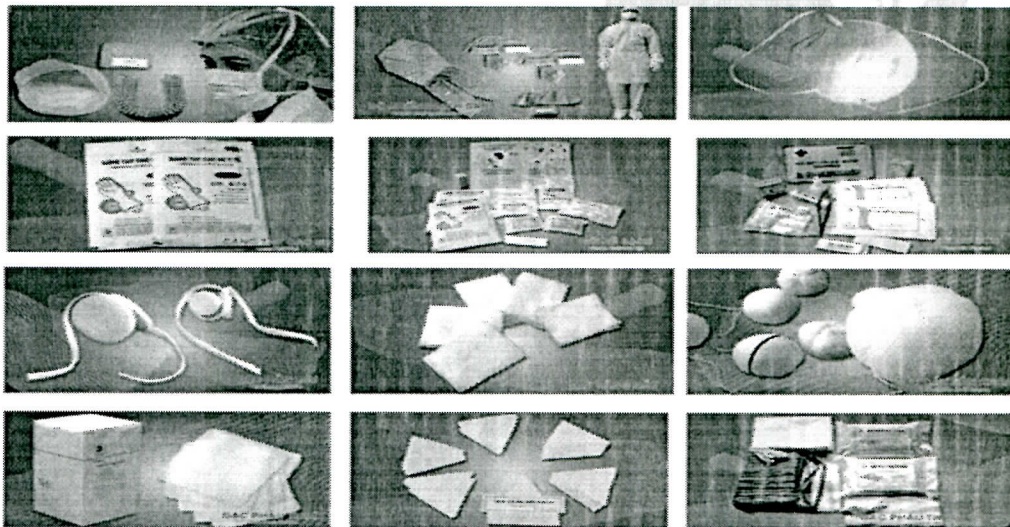
Năm 2004, thực hiện chủ trương Cổ phần hoá các Doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty được đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO theo Quyết định số 3596/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 12/10/2004 và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2005 trong đó vốn Nhà nước là 43%.

Gần 40 năm xây dựng và trưởng thành, Danameco đã không ngừng phát triển về mọi mặt, sản xuất và cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao đảm bảo các tiêu chuẩn trong và

ngoài nước, là đối tác đáng tin cậy của khách hàng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp y tế nước nhà. Ghi nhận các nỗ lực này, trong các năm qua Danameco đã nhận được nhiều huân chương, bằng khen, cờ thi đua của các cấp từ Trung ương đến địa phương.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- ❖ Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (*chi tiết: sản xuất và kinh doanh thuốc, bao gồm: thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế*).
- ❖ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (*chi tiết: sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư y tế; sản xuất Băng băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ để sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu, chấn thương, thiên tai, địch họa*).
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (*chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân*).
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (*chi tiết: kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất độc hại mạnh, thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường*).

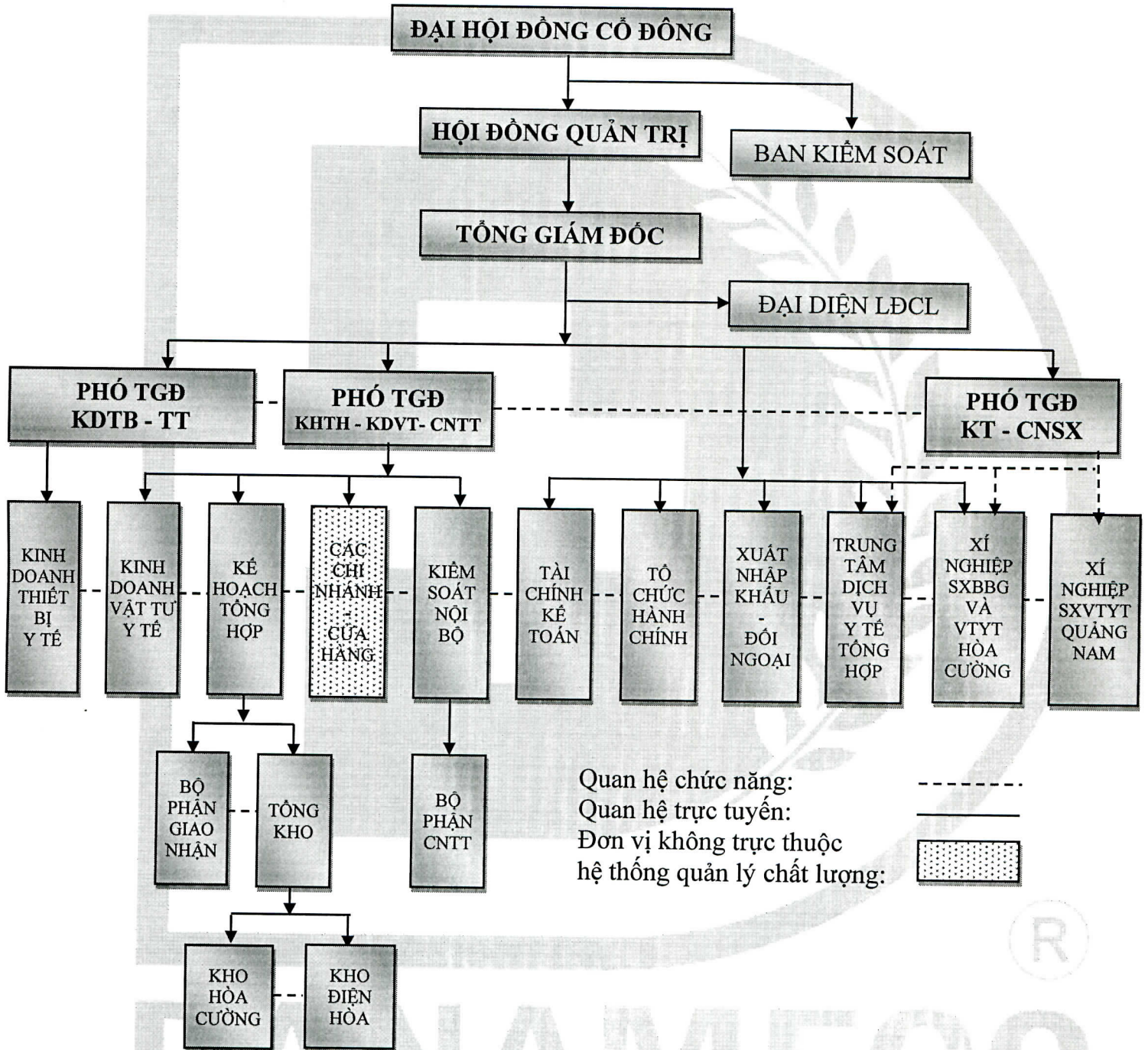


4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Vào các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Tổng Công ty, Chủ tịch HĐQT đều trực tiếp tham dự và nghe báo cáo từ Ban Giám đốc các đơn vị và các phòng ban, từ đó có những chỉ đạo kịp thời và sâu sát đến những hoạt động sản xuất - kinh doanh, luôn bám theo mục tiêu của ĐHCĐ, đưa ra những giải pháp, chiến lược kinh doanh phù hợp, đảm bảo cho công tác điều hành và quản lý công ty hiệu quả.

Tổng Công ty được tổ chức quản lý theo mô hình quản lý trực tuyến và chức năng. Đây là cách tiếp cận theo hàng dọc, chuyên môn hóa dựa trên chức năng của các đơn vị, các phòng ban trực thuộc. Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và nhân lực.

Cơ cấu bộ máy quản lý



5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY.

5.1. Các mục tiêu chính

- ❖ Tôn chỉ hoạt động của Danameco là mang đến những lợi ích tốt nhất cho khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm ổn định và thu nhập tốt nhất cho người lao động, quyền lợi tối đa cho cổ đông và đảm bảo an sinh xã hội.
- ❖ Phân đầu là Doanh nghiệp tiên phong, Doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất và kinh doanh Vật tư trang thiết bị y tế Việt Nam.
- ❖ Bảo toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, phát triển bền vững theo chiến lược Y tế Quốc gia 2010-2020. Đóng góp vào sự phát triển bền vững của toàn xã hội. Chung tay vì sức khỏe cộng đồng.

5.2. Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

5.2.1. Chiến lược sản phẩm

- ❖ Tập trung ưu tiên đầu tư cho các sản phẩm đang có lợi thế cạnh tranh cao. Nâng cấp và đổi mới công nghệ, tiết kiệm tối đa chi phí nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, nâng cao vị thế cạnh tranh của sản phẩm.
- ❖ Tăng cường quảng bá thương hiệu, tổ chức giới thiệu sản phẩm tại các khu vực mà Danameco chưa chiếm lĩnh hoặc có thị phần thấp.
- ❖ Là đại lý phân phối độc quyền sản phẩm của các hãng Thiết bị y tế nổi tiếng như: Oricare, Mindray,... và tiếp tục nghiên cứu làm đại lý cho một số hãng có uy tín ở nước ngoài về trang thiết bị, vật tư y tế để có nguồn hàng tốt chủ động trong công tác phát triển kinh doanh (ưu tiên những mặt hàng của các nước G7).
- ❖ Sàng lọc và lựa chọn các sản phẩm kinh doanh chiếm lợi thế để Tổng Công ty tập trung đầu tư tăng tốc, chiếm lĩnh ít nhất 60% thị phần trong nước.
- ❖ Đẩy mạnh việc xuất khẩu các mặt hàng Danameco sản xuất sang các thị trường nước ngoài.
- ❖ Chú trọng công tác nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến trong sản xuất, nghiên cứu triển khai và phát triển sản phẩm mới.

5.2.2. Chiến lược Marketing

- ❖ Duy trì mối quan hệ uy tín và bền vững với các nhà cung cấp trang thiết bị y tế lớn, tăng cường công tác dự báo thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu và hàng hóa với giá cả ổn định, giảm thiểu những tác động khi có biến động thị trường.
- ❖ Phát triển mở rộng các thị trường ngách và thị trường xuất khẩu.
- ❖ Ra sức cải thiện chất lượng dịch vụ của các kênh phân phối truyền thống. Mở rộng và phát triển đa dạng hóa các kênh phân phối khác để phủ kín thị trường tiêu thụ sản phẩm do Danameco sản xuất.
- ❖ Tiếp cận trực tiếp đến các nhóm khách hàng mục tiêu, tối đa hóa lợi ích 2 bên.

- ❖ Xây dựng Danameco trở thành thương hiệu nổi tiếng và thân thiện trong khu vực. Đưa Danameco trở thành một trong những nhà sản xuất Băng băng gạc, Găng tay y tế, Khẩu trang y tế, Cấp cứu chấn thương, Phòng chống dịch bệnh,...nhà cung cấp Trang thiết bị y tế uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

5.2.3. Chiến lược tài chính

- ❖ Cấu trúc cơ cấu nguồn vốn phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ tồn kho, quản lý nghiêm ngặt công nợ phải thu, công nợ phải trả để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- ❖ Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, phát hành thêm cổ phiếu để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận.
- ❖ Đảm bảo cơ cấu tài chính phù hợp với thực tế, tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Danameco, hạn chế tối đa rủi ro trong việc sử dụng vốn vay trong điều kiện lãi suất tăng đột ngột.

5.2.4. Chiến lược nguồn nhân lực

- ❖ Đào tạo thường xuyên nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- ❖ Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho nguồn nhân lực hiện có.
- ❖ Xây dựng và thực thi các chính sách thu hút nhân tài nhằm sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo xu hướng hội nhập và lợi thế ngành.
- ❖ Với nhiều chính sách đãi ngộ, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động. Giữ vững nguồn lực lao động để ổn định và phát triển sản xuất bền vững.

5.2.5. Công tác tổ chức - quản lý.

- ❖ Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật.
- ❖ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự.
- ❖ Xây dựng cơ chế lương, thưởng hợp lý. Động viên, khuyến khích CBCNV gắn bó lâu dài, tự giác và chuyên nghiệp trong công việc, nâng cao hiệu quả SXKD cho Danameco.
- ❖ Áp dụng và duy trì hiệu quả các Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13485:2003, hệ thống quản lý kho theo tiêu chuẩn GSP. Nâng tầm thương hiệu, giữ vững uy tín với khách hàng.

5.2.6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- ❖ Với sứ mệnh “*Vì mục tiêu sức khỏe cộng đồng và không ngừng phát triển*”, đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Danameco.
- ❖ Góp phần nâng cao vai trò chăm sóc sức khỏe người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

5.2.7. Các rủi ro

- ❖ Kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với những khó khăn và bất ổn.
- ❖ Với chính sách mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài cùng với sự phát triển mạnh về nhu cầu về sản phẩm Bông gạc y tế cũng như Trang thiết bị, vật tư y tế đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chuyên ngành cung cấp dụng cụ và trang thiết bị y tế nói chung và Danameco nói riêng.
- ❖ Ngành vật tư thiết bị y tế chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Danameco không ngừng có sự cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức lớn đối với Công ty vì muốn bắt kịp với tốc độ phát triển cần phải có chi phí rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đvt: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm trước 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	209.396.644.909	252.000.000.000	219.731.880.606	
2	Giá vốn hàng bán	141.011.925.950	177.600.000.000	156.099.328.646	
3	Lãi gộp từ SXKD	68.384.718.959	74.400.000.000	63.632.551.960	
4	Tổng chi phí hoạt động	43.462.687.210	50.000.000.000	37.856.283.730	
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.922.031.749	24.400.000.000	25.776.268.230	
6	Thuế TNDN	6.301.566.447	5.368.000.000	5.681.968.270	
7	Lợi nhuận sau thuế	18.620.465.302	19.032.000.000	20.094.299.960	

❖ Doanh thu năm 2014: 219.731.880.606 đ; đạt 104,93% so với năm 2013. Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành Tổng Công ty đã xây dựng, điều chỉnh các chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, nhằm khắc phục khó khăn, khai thác tối đa mọi lợi thế và nguồn lực.

❖ Lợi nhuận năm 2014: 25.776.268.230 đ; đạt 103,42% so với năm 2013. Lợi nhuận tăng do lãi suất vay ngân hàng thương mại giảm; việc sử dụng đồng vốn hiệu quả trong công tác thanh toán và công tác dự trữ vật tư, hàng hóa hợp lý và đặc biệt là thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí trong quá trình SXKD v.v...

2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Nhân sự chủ chốt

2.1.1. Chủ tịch HĐQT - Bí thư chi bộ Tổng Công ty



- ❖ **Họ và tên:** PHẠM THỊ MINH TRANG
- ❖ **CMND:** 200034213
- ❖ **Ngày cấp:** 08/07/2009
- ❖ **Nơi cấp:** Công an thành phố Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** 128, Tống Phước Phổ, Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ Đại học - Chuyên khoa 1 sau Đại học
- ❖ **Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị công tác</i>
○ 1968 - 1982:	Nhân viên y tế, ngành y tế QNĐN
○ 1983 - 1990:	Cán bộ nghiệp vụ quản dược, Sở y tế QNĐN
○ 1991 - 1997:	Giám đốc Cty Thiết bị vật tư y tế, Tỉnh QN-ĐN
○ 1997 - 2005:	Giám đốc Cty thiết bị y tế TW3 thuộc Bộ Y tế
○ 2005 - 5/2012:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc TCT Cp Y tế Danameco
○ 5/2012 - nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bí thư chi bộ TCT Cp Y tế Danameco

2.1.2. Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng Giám đốc phụ trách KD.TBYT



- ❖ **Họ và tên:** NGUYỄN KIỆM
- ❖ **Ngày sinh:** 03/04/1966
- ❖ **CMND:** 200832895
- ❖ **Ngày cấp:** 23/06/2005
- ❖ **Nơi cấp:** Công an thành phố Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Hòa Tiến, Hòa Vang, Tp Đà Nẵng
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** 86 Trần Hữu Trang, Tp Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Đại học Quản Trị Kinh Doanh; Đại học Luật
- ❖ **Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị công tác</i>
○ 1987 - 1996:	Kế toán- Cty Bách hóa Vải sợi Miền Trung
○ 1996 - 2005:	Trưởng phòng KD - Cty Thiết bị y tế TW3
○ 2005 - 2013:	Phó CT HĐQT, Phó Tổng Giám đốc KD thị trường, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco
○ 2013 - nay:	Phó CT HĐQT, Phó Tổng Giám đốc KD - TBYT, Tổng Công ty CP Y tế Danameco

2.1.3. Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng Công ty



- ❖ **Họ và tên:** NGUYỄN TẤN TIÊN
- ❖ **Ngày sinh:** 12/06/1964
- ❖ **CMND:** 200491836
- ❖ **Ngày cấp:** 25/07/2006
- ❖ **Nơi cấp:** CA Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** 02 Triệu Việt Vương, Tp Đà Nẵng

- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- ❖ **Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị công tác</i>
o 1989 - 1993	Kế toán trưởng Xí nghiệp Liên Hiệp Lâm - Công - Nông nghiệp
o 1994 - 1996	Kế toán trưởng Công ty Thiết bị Vật tư y tế QNĐN
o 1997 - 2005	Kế toán trưởng Công ty Thiết Bị Y Tế TW3 ĐN
o 2006 - 5/2012	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco
o 5/2012 - nay	Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco

2.1.4. Phó Tổng Giám đốc KDVT- KHTH- CNTT



- ❖ **Họ và tên:** ĐẶNG QUỐC TUẤN
- ❖ **Ngày sinh:** 10/5/1965
- ❖ **CMND:** 200726788
- ❖ **Ngày cấp:** 22/10/2009
- ❖ **Nơi cấp:** CA Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** P.Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** Tổ 18, Vĩnh An B, Vĩnh Trung, Q. TKhê, TP. Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư thực hành chuyên ngành Cơ khí chế tạo; Cử nhân kinh tế
- ❖ **Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị công tác</i>
o 1/1992-12/1993	Nhân viên kỹ thuật, Cty Thiết bị Vật tư y tế QNĐN
o 1/1994-5/1996	Nhân viên phòng Kế toán, Cty Thiết bị Vật tư y tế QNĐN

- 6/1996-9/2005 Phó phòng Kế toán, Cty Thiết bị y tế TW3 tại Đà Nẵng
- 10/2005-6/2007 Giám đốc Phòng kế hoạch, Tổng CTCP Y tế Danameco
- 7/2007-1/2009 Giám đốc Trung tâm DVKT và hậu cần y tế DANAMECO
- 2/2009-5/2010 Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường - DANAMECO
- 6/2010-5/2012 Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường kiêm Giám đốc P.kế hoạch-Tổng CTCP Y tế Danameco
- 6/2012- 8/2013 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc P.Kế hoạch - Tổng CTCP Y tế Danameco
- 8/2013- nay Phó Tổng GD phụ trách CNTT, KHTT, KD-VTTH

2.1.5. Phó Tổng Giám đốc KT- CNSX



- ❖ **Họ và tên:** LƯƠNG VIỆT HÙNG
- ❖ **Ngày sinh:** 25/10/1961
- ❖ **CMND:** 201599257
- ❖ **Ngày cấp:** 09/04/2013
- ❖ **Nơi cấp:** CA Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Tam Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** Tổ 2, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kỹ thuật hoá học cao phân tử
- ❖ **Quá trình công tác:**

Thời gian

- 1987 - 1993
- 1993 - 2006

Chức vụ - Đơn vị công tác

- Kỹ sư - Công ty cao su Đà Nẵng
- Giám Đốc xí nghiệp - Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng

- 2006 - 2007 Công ty cơ điện đóng tàu - Công ty điện chiếu sáng Đà Nẵng
- 2007 - nay Phó Tổng Giám đốc phụ trách KT - CNSX, Tổng Công ty Cp y tế Danameco

2.1.6. Kế toán trưởng



- ❖ **Họ và tên:** NGUYỄN THỊ MINH HIỀN
- ❖ **Ngày sinh:** 9/6/1975
- ❖ **CMND:** 201242174
- ❖ **Ngày cấp:** 5/8/2008
- ❖ **Nơi cấp:** CA Đà Nẵng
- ❖ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ❖ **Dân tộc:** Kinh
- ❖ **Quê quán:** Ngọc Anh, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
- ❖ **Địa chỉ thường trú:** K16/33 Ngô Gia Tự - TP. Đà Nẵng
- ❖ **Trình độ văn hóa:** 12/12
- ❖ **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế - Kế toán
- ❖ **Quá trình công tác:**

Thời gian

Chức vụ - Đơn vị công tác

- 1998 - 2004 Nhân viên Kế toán, Cty Thiết bị Y tế TW3 Đà Nẵng
- 2005 - 2010 Phó phòng Kế toán, Cty Thiết bị Y tế TW3 Đà Nẵng
- 2011 - 2012 Giám đốc Kế hoạch Tài chính, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco
- 2012 - nay Kế toán trưởng kiêm GD TCKT, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Tổng Công ty Cp Y tế Danameco tính đến thời điểm 31/12/2014 là 420 người. Cụ thể như sau:

Phân loại	Số người	Tỷ trọng
Tổng số lao động	420	100%

<i>Trong đó:</i>		
1. Theo tính chất công việc		
- Khối gián tiếp	152	36,19%
- Khối trực tiếp	268	63,81%
2. Theo trình độ		
- Đại học và trên đại học	72	17,14%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	91	21,67%
- Khác	257	61,19%
3. Theo giới tính		
- Nam	107	25,47%
- Nữ	313	74,53%

Chính sách đối với người lao động:

- ❖ Con người là yếu tố quyết định ảnh hưởng lớn đến sự phát triển Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Tổng Công ty thực hiện tốt chính sách là quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, tham gia đóng BHXH 100% và thực hiện chính sách nghỉ mát, du lịch định kỳ thường xuyên hằng năm theo luật định. Ngoài chế độ quy định, Tổng Công ty còn vận dụng các chính sách đãi ngộ như: mua thêm bảo hiểm con người cho người lao động, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, tang điều, sinh nhật, hỗ trợ thời gian và học phí tự học cho CBCNV học tập nâng cao kiến thức.
- ❖ Không những tăng thu nhập, khuyến khích vật chất như chế độ tiền thưởng mà còn quan tâm chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tham quan học tập các nước trong khu vực để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích để Người lao động phấn đấu phát huy khả năng lao động sáng tạo của mình; sắp xếp lại tổ chức hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả.
- ❖ Tổ chức thi tay nghề cho công nhân đảm bảo 100% công nhân được đào tạo sản xuất theo quy trình dây chuyền công nghệ, quản lý sản xuất theo yêu cầu Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13485:2003 và GSP, thực hiện phong cách văn hoá doanh nghiệp “DANAMECO vì sức khoẻ cộng đồng”.
- ❖ Công tác bảo hộ lao động được Tổng Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động và trang bị đủ bình chữa cháy, hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện PCCC khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, Trong những năm qua chưa để xảy ra một trường hợp tai nạn lao động nào, được các cơ quan chức năng về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy thành phố và Bộ y tế đánh giá cao qua các lần kiểm tra hằng

năm với hơn 98 điểm.

- ❖ Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, quy ước văn hoá công sở, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động, công khai hoá các quy định của Tổng Công ty trên các lĩnh vực. Tổng Công ty cam kết thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong nội bộ doanh nghiệp, nhằm công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động nhiệt tình của CBCNV.
- ❖ Thực hiện nếp sống văn hoá và bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh quốc phòng, CBCNV được học tập kiến thức quốc phòng, thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Hàng năm có 2 CBCNV lên đường nhập ngũ với những chính sách đãi ngộ: trước khi đi được thưởng 2 tháng lương và quà trong những ngày lễ; sau khi giải ngũ thì được Tổng Công ty tiếp nhận bố trí công tác hợp lý, tạo mọi điều kiện thăng tiến trong công việc.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014, Tổng Công ty không đầu tư lớn mà sử dụng lợi nhuận tạo ra trong năm 2014 để đầu tư mới hoặc nâng cấp một số máy móc, thiết bị đã hư hỏng, cũ kỹ và mua xe ô tô để phục vụ công tác vận chuyển với tổng giá trị là: **1.437.414.546** đồng. Cụ thể:

Stt	Hạng mục đầu tư	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Máy in phun EC-JET 500 + băng chuyền SP	113.000.000	
2	Nồi hấp tiệt trùng tự động 700l BDF700, Bộ ĐK	666.560.000	
3	Xe ô tô Hyundai Mighty HD72 trắng, thùng kín 1 lớp Hàn Quốc	657.854.546	
Tổng cộng:		1.437.414.546	

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm trước 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH/ KH 2014	TH 2014/ 2013
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.396.644.909	252.000.000.000	219.731.880.606	87,19%	104,93%

dịch vụ					
Giá vốn hàng bán	141.011.925.950	177.600.000.000	156.099.328.646	87,89%	110,69%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	68.384.718.959	74.400.000.000	63.632.551.960	85,52%	93,05%
Tổng chi phí hoạt động	43.462.687.210	50.000.000.000	37.856.283.730	75,71%	87,10%
Lợi nhuận trước thuế	24.922.031.749	24.400.000.000	25.776.268.230	105,64%	103,42%
Thuế TNDN	6.301.566.447	5.368.000.000	5.681.968.270	105,84%	90,16%
Lợi nhuận sau Thuế	18.620.465.302	19.032.000.000	20.094.299.960	105,58%	107,91%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,28	1,56	
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,96	1,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	58,28	47,70	
- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	139,69	91,21	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,45	1,50	
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,05	6,69	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	8,89	9,14	
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	30,86	26,15	
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	12,87	13,68	
- Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	11,11	11,63	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đ/CP	6.177	5.386	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. Cổ phần

- ❖ Tổng số cổ phiếu lưu hành: **4.169.148** cổ phiếu.
- ❖ 100% là cổ phiếu thường.
- ❖ Cổ tức năm 2014: 30%, chia làm 2 đợt.

5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty CP Chứng Khoán MB	Tầng M3-7, số 3 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội	Phổ thông	804.165	8.041.650.000	19,29%
2	Phạm Thị Minh Trang	128 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phổ thông	487.154	4.871.540.000	11,68%
3	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	Số 1, ngõ 135 phố Núi Trúc, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	Phổ thông	358.333	3.583.330.000	8,59%

(Nguồn: Căn cứ Danh sách cổ đông chốt với TTLKCKVN vào ngày 19/11/2014)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước				
	- Cá nhân	411	2.697.200	26.972.000.000	64,70%
	- Tổ chức	7	1.162.908	11.629.080.000	27,90%
2	Cổ đông ngoài nước				
	- Cá nhân	14	193.707	1.937.070.000	4,64%
	- Tổ chức	3	115.333	1.153.330.000	2,76%
	Tổng cộng:	435	4.169.148	41.691.480.000	100%

(Nguồn: Căn cứ Danh sách cổ đông chốt với TTLKCKVN vào ngày 19/11/2014)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Tổng Công ty

Trong năm 2014, Tổng Công ty đã hoàn thành việc chào bán thêm 1.154.787 cổ phiếu, tổng giá trị là 11.547.870.000 đồng theo đúng Giấy chứng nhận số 19/GCN-UBCK vào ngày 17/3/2014 của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Tăng vốn điều lệ Tổng Công ty từ 30.143.610.000 VNĐ lên 41.691.480.000 VNĐ.

6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2013	KH 2014	TH 2014	TH/KH 2014	TH2014 /2013
Doanh thu thuần	209.396.644.909	252.000.000.000	219.731.880.606	87,19%	104,93%
Tổng Lợi nhuận trước Thuế	24.922.031.749	24.400.000.000	25.776.268.230	105,64%	103,42%
Lợi nhuận ròng	18.620.465.302	19.032.000.000	20.094.299.960	105,58%	107,91%
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	6.177		5.386		87,19%

6.2. Tình hình tài chính

6.2.1. Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Tổng Công ty bao gồm: máy móc thiết bị như máy cuộn gạc, máy chải bông, máy sản xuất khẩu trang, máy gấp gạc, máy tiệt trùng, máy sấy, máy nén khí, máy dẹt kim, máy cắt cán, máy cắt cuộn, máy in phun, dây chuyền bao bì, dây chuyền sản xuất găng tay...; nhà xưởng, văn phòng; quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Tình hình tài sản cố định của Tổng Công ty tại 31/12/2014:

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	45.240.837.934	25.775.963.791	19.464.874.143
- Nhà cửa, vật kiến trúc	22.512.836.916	10.706.864.625	11.805.972.291
- Máy móc, thiết bị	18.950.504.097	12.816.994.890	6.133.509.207
- Phương tiện vận tải	3.059.934.646	1.581.324.655	1.478.609.991
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	717.562.275	670.779.621	46.782.654
II. TSCĐ vô hình	17.159.663.821	82.000.000	17.077.663.821
Quyền sử dụng đất	17.077.663.821	0	17.077.663.821
Phần mềm máy vi tính	82.000.000	82.000.000	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 của Danameco)

6.2.2. Tình hình Nợ phải trả

Đvt: đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	Ghi chú
I. Nợ ngắn hạn	81.491.099.246	69.969.449.240	
1. Vay ngắn hạn	45.858.018.841	41.893.770.604	
2. Phải trả cho người bán	13.157.664.632	12.355.878.829	
3. Người mua trả tiền trước	9.635.188.807	2.602.260.113	
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	7.068.758.235	6.288.228.481	
5. Phải trả người lao động	3.283.156.849	3.548.705.361	
6. Chi phí phải trả	253.841.146	285.055.910	
7. Phải trả, phải nộp khác	2.065.052.575	1.781.243.440	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	169.418.161	1.214.306.502	
II. Nợ dài hạn	2.800.000.000	122.500.000	
1. Vay và nợ dài hạn	2.800.000.000	122.500.000	
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm			
3. Quỹ phát triển KHCN			

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013-2014)

6.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ❖ Thành lập 02 văn phòng đại diện của Tổng Công ty tại Cần Thơ và Hà Nội.
- ❖ Triển khai thực hiện hệ thống KPI nhằm đánh giá năng lực hoạt động của từng người, từng bộ phận.
- ❖ Triển khai, theo dõi, đánh giá và nghiệm thu phần mềm FAST để chính thức thực hiện 1 phần mềm kế toán.
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp để phát triển SXKD phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- ❖ Rà soát, định biên lại lực lượng lao động hợp lý. Quan tâm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về trang thiết bị, vật tư y tế đối với CBCNV kinh doanh.
- ❖ Điều chỉnh chiến lược giá bán phù hợp từng thời điểm, từng địa bàn nhằm mở rộng và tăng thị phần.
- ❖ Vận hành thông suốt Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485:2003 được chứng nhận bởi Trung tâm Quacert.
- ❖ Hệ thống Kho được xây dựng, quản lý và vận hành theo yêu cầu tiêu chuẩn GSP được Sở y tế Đà Nẵng cấp chứng nhận gia hạn.

6.4. Kế hoạch phát triển năm 2015

Đvt: đồng

Các chỉ tiêu	Đvt	TH 2014	KH 2015	KH2015/ TH2014
Doanh thu	Đồng	219.731.880.606	232.000.000.000	105,58%
Giá vốn hàng bán ra	Đồng	156.099.328.646	169.100.000.000	108,32%
Lãi gộp từ SXKD	Đồng	63.632.551.960	62.900.000.000	98,84%

Tổng chi phí hoạt động	Đồng	37.856.283.730	36.000.000.000	95,09%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	25.776.268.230	26.900.000.000	104,35%
Thuế TNDN	Đồng	5.681.968.270	5.918.000.000	104,15%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.094.299.960	20.982.000.000	104,41%

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- ❖ Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động gây bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco nhưng Tổng Công ty đều đã hoàn thành xuất sắc hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Danameco đã thông qua, đặc biệt là các chỉ tiêu về lợi nhuận. Kết quả lợi nhuận năm 2014 đạt 25.776.268.230 đ, đạt 103,42% so với năm 2013 đồng nghĩa với việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông đã hoàn thành, tỷ lệ chia cổ tức theo đó được thực hiện đến 30%. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Công tác đầu tư công nghệ và nguồn nhân lực được chú trọng phát triển.
- ❖ Tổng Giám đốc với tầm nhìn chiến lược, sự sáng tạo, năng động, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành. Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của đội ngũ lao động có tay nghề, gắn bó với Tổng Công ty; đã từng bước nâng cao vị thế, uy tín, hình ảnh Danameco đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Tổng Công ty.
- ❖ Tài chính Danameco được kiểm soát tốt, song song với những chiến lược phát triển cụ thể và toàn diện, tạo điều kiện Tổng Công ty có được định hướng phát triển lâu dài và bền vững.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

- ❖ Ban điều hành Tổng Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- ❖ Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- ❖ Hoàn thành kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu kinh tế khác theo đúng kế hoạch. Hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2014.
- ❖ Phối hợp tốt với HĐQT, Ban kiểm soát và các Đoàn thể để triển khai các vấn đề một cách kịp thời, nhất quán. Phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng Công ty, Nhà nước, của các Cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2015

- ❖ Thống nhất các Kế hoạch SXKD theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ Giữ vững và mở rộng thị trường.

IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Phạm Thị Minh Trang	200034213	8/7/2009	CA Đà Nẵng	487.154	11,68 %
2.	Nguyễn Kiệt	200832895	23/6/2005	CA Đà Nẵng	99.053	2,38 %
3.	Nguyễn Tấn Tiên	200491836	25/7/2006	CA Đà Nẵng	19.241	0,46 %
4.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	010455447	19/8/1996	CA Hà Nội	128.529	3,08 %
5.	Đỗ Hiệp Hòa	0010790	17/5/2005	QLC về TTXH	0	0

1.2. Hoạt động HĐQT

- ❖ Trong năm 2014, HĐQT đã triệu tập 07 cuộc họp trực tiếp với sự tham dự đầy đủ của 4 thành viên (riêng Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm do bận việc gia đình nên chỉ tham gia 3 cuộc họp).
- ❖ Bên cạnh các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động SXKD, đơn giá tiền lương cho các đơn vị; HĐQT đã xem xét, thống nhất, quyết định một số nội dung quan trọng để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
- ❖ Ngoài việc theo dõi kết quả các báo cáo bằng thư điện tử, điện thoại của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành về các hoạt động SXKD; hằng tháng, Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát để rút kinh nghiệm và xử lý các vướng mắc trong công việc.
- ❖ Giao dịch nội bộ năm 2013:
 - Từ ngày 20/03/2014 đến ngày 19/04/2014: Ông Lương Việt Hùng - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã bán 200 CP. Từ ngày 25/04/2014 đến ngày 28/04/2014: Ông Lương Việt Hùng tiếp tục bán 1.000 CP (có báo cáo trước và sau khi giao dịch).

- Từ ngày 13/05/2014 đến ngày 09/06/2014: bà Huỳnh Thị Mai – vợ Trưởng ban kiểm soát Ngô Quang Hùng đã bán 6.000 CP (có báo cáo trước và sau khi giao dịch).
- Từ ngày 27/11/2014 đến ngày 15/12/2014: Ông Nguyễn Văn Hoa - thành viên BKS, Giám đốc TCHC Tổng Công ty đã bán 20.000 CP (có báo cáo trước và sau khi giao dịch).
- Từ ngày 29/12/2014 đến ngày 29/01/2015: ông Nguyễn Kiệt - Phó Chủ tịch HĐQT đã đăng ký bán 49.053 cp để có tiền giải quyết việc gia đình (có báo cáo trước giao dịch).
- Ông Nguyễn Minh Tuấn - chồng thành viên HĐQT Nguyễn Thị Thanh Tâm đã bán 5.000 CP (Tổng Công ty không nhận được báo cáo trước và sau giao dịch).

1.3. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- ❖ Bà Phạm Thị Minh Trang
- ❖ Ông Nguyễn Kiệt
- ❖ Ông Nguyễn Tấn Tiên
- ❖ Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm
- ❖ Ông Đỗ Hiệp Hòa

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Ngô Quang Hùng	201439920	5/10/1996	CA. Đà Nẵng	6.707	0,16%
2.	Nguyễn Văn Hoa	200229933	20/9/2001	CA. Đà Nẵng	18.032	0,43%
3.	Nguyễn Trà Lân	012153194	12/11/2013	CA. Hà Nội	0	0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- ❖ Năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, luôn tập trung kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành về việc chấp hành Luật pháp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về chế độ thu chi tài chính, chính sách đối với người lao động.
- ❖ Tham dự các cuộc họp HĐQT và đóng góp một số ý kiến liên quan đến công tác điều hành, quản lý tại Tổng Công ty.
- ❖ Giao dịch nội bộ năm 2014: Từ ngày 27/11/2014 đến ngày 15/12/2014: Ông Nguyễn Văn Hoa - thành viên BKS, Giám đốc TCHC Tổng Công ty đã bán 20.000 CP (có báo cáo trước và sau khi giao dịch).

2.3. Thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- ❖ Ông Ngô Quang Hùng

- ❖ Ông Nguyễn Văn Hoa
- ❖ Ông Nguyễn Trà Lân

3. LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

❖ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách: tương đương lương TGD điều hành.
- Phó Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000đ/tháng

❖ Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 4.000.000đ/tháng
- Thành viên BKS: 3.000.000đ/tháng

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

- ❖ Bảng cân đối kế toán (đính kèm).
- ❖ Bảng báo cáo kết quả kinh doanh (đính kèm).
- ❖ Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ (đính kèm).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- HĐQT, BKS TCT;
- BGĐ TCT;
- Lưu VT, Tổ thư ký.



NGUYỄN TẤN TIÊN

DANAMECO

